**QUY ĐỊNH**

**VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Quyết định số …./2024/QĐ-UBND ngày … tháng … năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh:

1. Quy định này áp dụng cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo các quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng:

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai và công chức làm công tác địa chính ở cấp xã; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT**

**Điều 3.** Bồi thường thiệt hại đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại khoản 1 Điều 14 [[1]](#footnote-1)của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

1. Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành:

Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất: Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kiểm tra xác định giá trị nhà công trình xây dựng gửi cơ quan chuyên ngành chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình:

- Đối với nhà, công trình có tỷ lệ % còn lại lớn hơn 90% thì tỷ lệ (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình là 0%.

- Đối với nhà, công trình có tỷ lệ % còn lại lớn hơn 60% và nhỏ hơn hoặc bằng 90% thì tỷ lệ phần trăm (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình là 10%.

- Đối với nhà, công trình có tỷ lệ % còn lại lớn hơn 30% và nhỏ hơn hoặc bằng 60% thì tỷ lệ phần trăm (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình là 20%.

- Đối với nhà, công trình có tỷ lệ % còn lại nhỏ hơn hoặc bằng 30% thì tỷ lệ phần trăm (%) theo giá trị hiện có của nhà, công trình là 30%.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện đánh giá giá trị hiện có của công trình (tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của nhà, công trình đó theo đúng quy định nhân (x) với giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương) và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình theo quy định nêu trên, làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện phương án trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**Điều 4.** Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ theo quy định tại Điều 16 [[2]](#footnote-2)của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước *(nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản)* nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ, thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và diện tích cơi nới trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kiểm tra chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp theo thực tế, đúng quy định trình UBND tỉnh (*qua cơ quan chuyên ngành chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh)* xem xét phê duyệt để thực hiện.

**Điều 5.** Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 [[3]](#footnote-3)của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kiểm tra mức thiệt hại gửi cơ quan chuyên ngành chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 6.** Việc hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 19 [[4]](#footnote-4)của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ 03 (ba) tháng khi thu hồi diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Mức hỗ trợ cho 01 (một) nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 (một) tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

Thời gian chi trả tiền hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại Điều này được thực hiện một lần, tại thời điểm chi trả phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

**Điều 7.** Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ*,* phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn theo quy định tại Điều 21[[5]](#footnote-5) của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

1. Hỗ trợ di dời vật nuôi:

Đối với từng loại vật nuôi sử dụng trên đất hợp pháp mà tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch nhưng có thể di chuyển được thì Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án di chuyển sau khi xác định với chủ sở hữu tài sản về địa điểm di chuyển đến cho phù hợp thực tế. Chi phí thiệt hại do di chuyển được tính bằng 100% mức chi phí di chuyển.

Tổng mức hỗ trợ các chi phí di chuyển và chi phí thiệt hại do di chuyển gây ra tối đa bằng mức bồi thường thiệt hại theo đơn giá bồi thường vật nuôi được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Hỗ trợ để tháo dỡ*,* phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn:

Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời. Mức hỗ trợ bằng 100% chi phí để tháo dỡ, phá dỡ, di dời.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ định mức, đơn giá do UBND tỉnh ban hành lập dự toán hỗ trợ vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đối với các hạng mục không có định mức, đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thuê Đơn vị tư vấn lập chi tiết các mức hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua cơ quan chuyên ngành chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh*) phê duyệt mức hỗ trợ để thực hiện.

**Điều 8.** Quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 22 [[6]](#footnote-6)của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

Mức hỗ trợ bằng tiền theo giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, được công nhận quyền sử dụng đất; Cá nhân thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường và đã được bồi thường bằng tiền thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 04 (bốn) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất đối với toàn bộ đất bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hộ gia đình đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định trên đất đó; Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất; Hộ gia đình, cá nhân nhận khoán vườn cây sử dụng đất để trồng mới, chăm sóc vườn cây, thu hoạch được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 3 (ba) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 9.** Hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo quy định tại khoản 7 Điều 111 [[7]](#footnote-7)Luật Đất đai 2024

Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư, nếu không được bố trí vào nhà ở tạm thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian tính từ ngày bàn giao mặt bằng đến ngày bố trí tái định cư thì được hỗ trợ 01 lần 06 tháng tiền thuê nhà. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

- Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở trên địa bàn thành phố Kon Tum: 1,6 triệu đồng/tháng/01 hộ gia đình.

- Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở trên địa bàn thị trấn: 1,2 triệu đồng/tháng/01 hộ gia đình.

- Mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở trên địa bàn các xã thuộc các huyện: 01 triệu đồng/tháng/01 hộ gia đình.

**Điều 10.** Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 23[[8]](#footnote-8) của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024

Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai 2024 mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở. Mức hỗ trợ tiền tự lo chỗ ở bằng mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo Điều 9 tại quy định này.

**Điều 11.** Suất đất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 10 [[9]](#footnote-9)Điều 111 Luật Đất đai 2024

Suất tái định cư tối thiểu được xác định như sau:

- Suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở có diện tích là 100m2;

- Suất tái định cư tối thiểu bằng nhà ở có diện tích là 15m2/người nhưng tối thiểu không nhỏ hơn 40m2/hộ và tối đa không quá 75m2/hộ. Giá m2 nhà ở theo đơn giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại thời điểm hỗ trợ;

- Suất tái định cư tối thiểu bằng tiền được xây dựng bằng suất tái định cư tối thiểu bằng 100m2 đất ở nhân với đơn giá đất nơi bố trí tái định cư. Đối với trường hợp không có khu tái định cư thì đơn giá đất là giá đất cụ thể tại vị trí thu hồi.

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Đối với trường hợp đã có Quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì UBND các huyện, thành phố có văn bản gửi UBND tỉnh qua *(Sở Tài nguyên và Môi trường)* để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. **Điều 14. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất**

   1. Việc bồi thường đối với nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định như sau:

   a) Mức bồi thường nhà, công trình xây dựng bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó.

   Giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại được xác định theo quy định tại điểm b khoản này.

   Khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình xây dựng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại;

   b) Giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại được xác định theo công thức sau:

   

   Trong đó:

   Tgt: Giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại;

   G1: Giá trị xây mới nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật về xây dựng;

   T: Thời gian khấu hao áp dụng đối với nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại;

   T1: Thời gian mà nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại đã qua sử dụng.

   c) Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị tháo dỡ hoặc phá dỡ một phần nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì bồi thường phần giá trị nhà, công trình xây dựng bị phá dỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà, công trình xây dựng trước khi bị tháo dỡ hoặc phá dỡ;

   d) Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

   2. Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác, công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tài sản khác là tài sản công thì sau khi tháo dỡ hoặc phá dỡ nhà, công trình, tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 102 của Luật Đất đai nếu có vật tư, vật liệu, tài sản thu hồi còn sử dụng được thì xử lý bán.

   Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện việc bán vật tư, vật liệu, tài sản thu hồi quy định tại khoản này; việc bán thực hiện như việc bán vật tư, vật liệu thu hồi từ thanh lý tài sản công tại cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Số tiền thu được từ việc bán vật tư, vật liệu, tài sản thu hồi sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến việc bán được nộp vào ngân sách nhà nước tại địa phương. [↑](#footnote-ref-1)
2. **Điều 16. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ**

   Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và diện tích cơi nới trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; mức bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. [↑](#footnote-ref-2)
3. **Điều 18. Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn**

   1. Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn quy định tại Điều 106 của Luật Đất đai được thực hiện như sau:

   c) Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì việc xác định mức bồi thường thiệt hại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể. [↑](#footnote-ref-3)
4. **Điều 19. Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất**

   2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này. [↑](#footnote-ref-4)
5. **Điều 21. Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ*,* phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn**

   1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ di dời đối với từng loại vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất để hỗ trợ cho chủ sở hữu vật nuôi khi phải di dời.

   2*.* Đối với tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì chủ sở hữu tài sản không được bồi thường mà được hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời.

   Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định các trường hợp, biện pháp, mức hỗ trợ tháo dỡ, phá dỡ, di dời cho chủ sở hữu công trình cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể. [↑](#footnote-ref-5)
6. **Điều 22. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất**

   3. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại Điều 109 của Luật Đất đai do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương nhưng không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 của Luật Đất đai. [↑](#footnote-ref-6)
7. **Điều 111. Bố trí tái định cư**

   7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. [↑](#footnote-ref-7)
8. **Điều 23. Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

   1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở.

   2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy mô diện tích đất ở thu hồi, số nhân khẩu của hộ gia đình và điều kiện cụ thể tại địa phương quy định mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này cho phù hợp. [↑](#footnote-ref-8)
9. **Điều 111. Bố trí tái định cư**

   10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này. [↑](#footnote-ref-9)